

Số: 3408 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án cung ứng lương thực, thực phẩm,
các hàng hóa thiết yếu và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh
trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTG ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Công điện số 1068/CD-TTg ngày 05/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-BCT, ngày 12/5/2021 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường; chống các hành vi đầu cơ, găm hàng và vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại trong tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp;

Căn cứ Quyết định số 684-QĐ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 27/8/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc thành lập Tiểu ban An sinh xã hội, việc làm, đảm bảo lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu thuộc Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng Tiểu ban An sinh xã hội, việc làm, đảm bảo lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu thuộc Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án cung ứng lương thực, thực phẩm, các hàng hóa thiết yếu và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn

tình trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp (Có Phương án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Công Thương - Cơ quan Thường trực Tiểu ban An sinh xã hội, việc làm, đảm bảo lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu thuộc Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid tỉnh Thanh Hóa chủ trì, tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện khẩn trương, kịp thời, có hiệu quả Phương án này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Y tế (đề b/c);
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các thành viên BCĐ, Tổ giúp việc;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các Huyện, Thị, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VT, KTTC (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Đỗ Minh Tuấn

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

PHƯƠNG ÁN

**Cung ứng lương thực, thực phẩm, các hàng hóa thiết yếu
và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh trong trường hợp
dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

A. PHƯƠNG ÁN CUNG ỨNG LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM VÀ HÀNG HÓA THIẾT YẾU

I. Phương châm thực hiện

1. Việc đảm bảo lương thực, thực phẩm trong phòng, chống dịch phải được thực hiện theo phương châm “tại chỗ”, “tự lực, tự cường, tự cung, tự cấp”, phát huy truyền thống “lá lành đùm lá rách”; trong đó, gia đình, thôn, bản, xóm phải tự đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm cho gia đình, thôn, bản, xóm mình; đồng thời, điều phối lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu từ gia đình, thôn, bản, xóm thừa sang gia đình, thôn, bản, xóm thiếu.

2. Trường hợp thiếu lương thực, thực phẩm tại các gia đình, thôn, xóm, làng: Đảng ủy, UBND các xã, phường, thị trấn, MTTQ và các đoàn thể cấp xã phải tự cân đối, chủ động huy động tối đa nguồn cung lương thực, thực phẩm để điều phối, cung ứng cho các gia đình, thôn, xóm, khu phố do mình quản lý. Trường hợp nguồn huy động không đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân, phải báo cáo, đề xuất UBND cấp huyện, thị xã, thành phố để được hỗ trợ, điều phối hàng hóa từ các địa phương khác trên địa bàn.

3. Trường hợp thiếu lương thực, thực phẩm tại các xã, phường, thị trấn: Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố và MTTQ, các đoàn thể cấp huyện phải tự cân đối, huy động tối đa nguồn cung và điều phối lương thực, thực phẩm cho các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý quản lý. Trường hợp nguồn huy động không đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân, phải báo cáo, đề xuất Sở Công Thương để được hỗ trợ, điều phối hàng hóa từ các địa phương khác trên địa bàn tỉnh.

4. UBND tỉnh ban hành Phương án đảm bảo lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu cho tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong trường hợp thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan, trên cơ sở đề xuất của UBND huyện, thị xã, thành phố, ban hành Phương án đảm bảo lương thực, thực

phẩm và hàng hóa thiết yếu cho từng huyện, thị xã, thành phố trong trường hợp thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn huyện, thị xã, thành phố đó.

6. UBND huyện, thị xã, thành phố chủ trì ban hành Phương án đảm bảo lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu cho từng xã, phường, thị trấn trong trường hợp thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi xã, phường, thị trấn đó.

II. Phương án đảm bảo lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu trong trường hợp toàn tỉnh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

1. Nhu cầu và khả năng cung ứng hàng hóa thiết yếu trong trạng thái bình thường

Trong trạng thái bình thường, khả năng sản xuất, cung ứng các hàng hóa thiết yếu của các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sản xuất, kinh doanh trong tỉnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của người dân¹, lượng hàng hóa phải nhập về từ ngoài tỉnh là không đáng kể; cụ thể:

- Gạo: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 65.969 tấn/tháng; khả năng cung ứng toàn tỉnh: 84.472 tấn/tháng, trong đó, nội tỉnh đáp ứng được 74.509 tấn/tháng.

- Thịt các loại (lợn, trâu, bò, gia cầm...): Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 10.445 tấn/ tháng; khả năng cung ứng toàn tỉnh: 24.417 tấn/tháng, trong đó, nội tỉnh đáp ứng được 20.417 tấn/tháng.

- Trứng gia cầm: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 54,974 triệu quả/tháng, khả năng cung ứng toàn tỉnh: khoảng 37,472 triệu quả/tháng, đạt 68%, trong đó, nội tỉnh đáp ứng được 15,954 triệu quả.

- Thủy hải sản: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 5.717 tấn/tháng, khả năng cung ứng toàn tỉnh: 18.757 tấn/ tháng, trong đó, nội tỉnh đáp ứng được 16.167 tấn/tháng.

- Rau củ: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 35.183 tấn/tháng, khả năng cung ứng toàn tỉnh: 71.021 tấn/tháng, trong đó, nội tỉnh đáp ứng 59.586 tấn/tháng.

- Mì ăn liền, bún, miến, phở...: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 219,897 triệu gói/tháng; khả năng cung ứng toàn tỉnh: Khoảng 201,938 triệu gói/tháng, đạt 92%, trong đó, nội tỉnh đáp ứng được 32,899 triệu gói/tháng.

- Muối: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 550 tấn/tháng; khả năng cung ứng toàn tỉnh: 1.360 tấn/tháng, trong đó, nội tỉnh đáp ứng được 633 tấn/tháng.

- Dầu ăn, mỡ: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 3,298 triệu lít/tháng; khả năng cung ứng toàn tỉnh: khoảng 24,814 triệu lít; trong đó, nội tỉnh đáp ứng được 18,747 triệu lít/tháng.

- Khẩu trang kháng khuẩn: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 21,990 triệu

¹ Theo định mức tiêu dùng bình quân của 01 người/30 ngày đối với các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân tại Công văn số 1998/BCT-TTTN ngày 20/3/2020 của Bộ Công Thương

chiếc/tháng; khả năng cung ứng toàn tỉnh: 46,068 triệu chiếc/tháng; trong đó, nội tỉnh đáp ứng được 17,64 triệu chiếc/tháng. Trên địa bàn tỉnh còn có nhiều nhà máy, cơ sở sản xuất khẩu trang vải để cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Nước sát khuẩn: Nhu cầu tiêu dùng toàn tỉnh: 733 nghìn lít/tháng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở đăng ký sản xuất nước sát khuẩn. Các thương nhân nhập về từ ngoài tỉnh khoảng 237 nghìn lít/tháng (không tính lượng nước sát khuẩn nhập và sử dụng trong các cơ sở y tế). Trường hợp cần thiết, người dân có thể tự pha dung dịch theo công thức được cơ quan y tế hướng dẫn.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Nhu cầu và khả năng cung ứng hàng hóa thiết yếu khi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh

2.1. Dự kiến nhu cầu

Nhu cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ Nhân dân toàn tỉnh dự kiến tăng gấp 1,5 đến 2 lần so với tháng bình thường (do tâm lý lo sợ dẫn đến nhu cầu dự trữ của người dân tăng cao).

2.2. Dự kiến khả năng cung ứng hàng hóa thiết yếu

Dự báo, nguồn cung lương thực, thực phẩm và cung ứng các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, chỉ đạt khoảng 75% so với tháng bình thường; cụ thể:

a) Phạm vi trong tỉnh

- Sản xuất nông nghiệp, hàng hóa thiết yếu tại các khu vực bị cách ly, phong tỏa gặp khó khăn do các cơ sở sản xuất, kinh doanh vừa hoạt động, vừa phải đảm bảo các điều kiện phòng, chống dịch; thiếu lao động phục vụ sản xuất, thu hoạch...; vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, phân bón, thuốc thú y, bảo vệ thực vật...) bị thiếu do nguồn cung bị đứt gãy, giá đầu vào tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và giá thành đầu ra của sản phẩm nông nghiệp... Trong khi đó, tỉnh chưa có chính sách cụ thể hỗ trợ sản xuất, thu mua, tiêu thụ nông sản cho nông dân trong thời kỳ dịch bệnh.

- Lượng hàng hóa được cung ứng đầy đủ song vẫn có thể xảy ra thiếu hàng cục bộ trong khoảng thời gian ngắn do số lượng người dân đi mua hàng tăng cao vào một thời điểm.

- Lưu thông hàng hóa khó khăn hơn do công tác kiểm dịch (hạn chế phương tiện vận chuyển; xét nghiệm Covid-19 đối với lái xe qua các chốt kiểm dịch...).

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số doanh nghiệp (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, chuỗi bán lẻ, chợ, cửa hàng chuyên doanh...) phải tạm ngừng hoạt động do nằm trong vùng cách ly hoặc liên quan đến yếu tố dịch tễ, hoặc thiếu nguồn nhân lực phục vụ kinh doanh, giao nhận hàng hóa.

- Do tâm lý lo sợ bị lây nhiễm khi đến chỗ đông người nên lượng khách mua sắm tại chỗ giảm, lượng khách mua sắm trực tuyến tăng.

- Dịch bệnh bùng phát trên diện rộng, nhiều địa phương có số khu vực phải khoanh vùng cách ly và số người bị cách ly tăng cao; nhu cầu sử dụng hàng hóa tăng mạnh trong nhiều ngày dẫn đến hiện tượng khan hiếm hàng hóa thiết yếu, cần phải huy động từ các tỉnh, thành phố khác.

b) Phạm vi các tỉnh lân cận

- Khi tỉnh Thanh Hóa thực hiện giãn cách xã hội; đồng thời, tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt là tại các tỉnh lân cận thì việc đưa hàng hóa thiết yếu từ các địa phương khác về Thanh Hóa sẽ gặp khó khăn.

- Một số tỉnh, thành phố lân cận có thể thiếu cục bộ một số mặt hàng thiết yếu, cần hỗ trợ, điều động từ các hệ thống phân phối của tỉnh Thanh Hóa.

(Chi tiết tại Phụ lục 01, Phụ lục 2.1 và Phụ lục 2.2 kèm theo)

3. Các hệ thống cung ứng, lưu trữ hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh

- Hệ thống các cơ sở quy mô lớn thực hiện hoạt động chế biến, cung cấp thực phẩm và các hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng bán lẻ, chợ dân sinh: Có 02 trung tâm thương mại, 24 siêu thị, 388 chợ dân sinh, khoảng 60.000 cửa hàng tạp hóa (trong đó có hơn 400 cửa hàng được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ATTP).

- Các kênh bán hàng đa phương tiện: Qua website, hotline, app....

- Trong trường hợp cần thiết, có thể bổ sung thêm các chợ tạm, điểm bán hàng tạm thời, điểm bán hàng lưu động, các điểm trung chuyển hàng hóa; huy động thêm các đối tượng khác tham gia bán hàng bình ổn thị trường.

- Hệ thống các kho bảo quản (kho lạnh, kho dự trữ) trên địa bàn tỉnh

(Có Phụ lục 03, 04, 05 kèm theo)

4. Phương án đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu

4.1. Tăng nguồn cung nội tỉnh

a) Trong lĩnh vực trồng trọt

- Nội dung: Duy trì sản xuất, tăng lúa, gói vụ, tăng hệ số quay vòng đất; mở rộng diện tích sản xuất rau trái vụ; có kế hoạch trồng và thu hoạch sớm rau vụ đông; tăng diện tích gieo trồng các loại rau màu, khoai tây, ngô, đậu tương...

- Đơn vị chỉ đạo thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, HTX và các đơn vị liên quan.

b) Trong lĩnh vực chăn nuôi

- Nội dung: (1) Duy trì, phát triển, đảm bảo an toàn dịch bệnh cho các đàn gia súc, gia cầm, các gia trại, trang trại thịt quy mô lớn tại các địa phương trong tỉnh; định hướng phát triển theo vùng, xã trọng điểm; tập trung chăn nuôi theo hướng VIETGAP, hữu cơ, sinh học; (2) Xây dựng phương án duy trì và đảm bảo

hoạt động an toàn, liên tục cho các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, đặc biệt là các cơ sở giết mổ tập trung. Kiểm soát tốt hoạt động buôn bán động vật tại các chợ đầu mối, có phương án dự phòng trong các trường hợp các chợ đầu mối động vật, cơ sở giết mổ lớn bị phong tỏa, cách ly.

- Đơn vị chỉ đạo thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Y tế, Cục Quản lý thị trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị thực hiện: Các doanh nghiệp, HTX và các đơn vị liên quan.

c) Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản

- Nội dung: Tăng năng suất nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản; tập trung hỗ trợ, hướng dẫn nuôi trồng một số loài thủy, hải sản ngắn ngày, có năng suất cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung phòng, chống dịch bệnh để tăng năng suất gắn với giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu (hạn hán, bão lụt, rét đậm, rét hại...). Duy trì và thực hiện kiểm soát tốt hoạt động buôn bán tại các chợ đầu mối, các điểm thu mua thủy, hải sản.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Y tế, Cục Quản lý thị trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị thực hiện: Các doanh nghiệp, HTX, các hộ sản xuất, nuôi trồng và các đơn vị liên quan.

d) Trong lĩnh vực bảo quản, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Nội dung: Tiếp tục duy trì, phát triển ổn định và tăng sản lượng của các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn; tăng cường công suất các kho lạnh, kho dự trữ, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và phân phối hàng hóa.

- Đơn vị chỉ đạo thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị thực hiện: Các doanh nghiệp, HTX, các hộ sản xuất, chế biến và các đơn vị liên quan.

e) Trong lĩnh vực sản xuất vật tư y tế phục vụ nhu cầu phòng, chống dịch của Nhân dân (khẩu trang, nước sát khuẩn...)

- Nội dung: Định hướng, yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất vật tư y tế đẩy mạnh sản xuất, có kế hoạch sẵn sàng nâng cao sản lượng, gắn với đảm bảo chất lượng theo quy định, đáp ứng tối đa nhu cầu của Nhân dân trong tỉnh. Cung cấp danh sách các doanh nghiệp sản xuất, đầu mối kinh doanh, phân phối thiết bị, vật tư y tế, thuốc chữa bệnh... để các huyện, thị xã, thành phố chủ động liên hệ trong trường hợp cần thiết.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, đơn vị liên quan.

g) Trong lĩnh vực sản xuất sản xuất các hàng hóa thiết yếu khác

- Nội dung: Định hướng, yêu cầu các làng nghề, các HTX, các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất các hàng hóa thiết yếu khác chủ động dự trữ nguồn nguyên liệu đầu vào để duy trì và đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nâng cao sản lượng, chất lượng hàng hóa phục vụ nhu cầu Nhân dân phòng, chống dịch.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương

- Đơn vị phối hợp thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, đơn vị liên quan.

4.2. Duy trì và bổ sung nguồn cung từ ngoài tỉnh

- Nội dung: (1) Thường xuyên cập nhật các địa chỉ sản xuất, sơ chế, chế biến hàng hóa thiết yếu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước qua Sở Công Thương các địa phương để cung cấp trực tiếp cho các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh, các thương nhân là đầu mối phân phối trên địa bàn tỉnh hoặc cung cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn kết nối, khai thác nguồn hàng trong trường hợp cần thiết; (2) Thực hiện rà soát, cập nhật danh sách các đầu mối cung cấp hàng hóa từ địa phương khác tại các kênh tiêu thụ trên địa bàn tỉnh (trọng tâm là các mặt hàng: Gạo; rau, củ, quả; thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản; hàng công nghệ phẩm...) để kết nối tiêu thụ, thực hiện điều tiết, đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường; (3) Khuyến khích các doanh nghiệp, thương nhân phân phối trong tỉnh thực hiện việc ký cam kết với các đối tác ngoài tỉnh để nhập hàng hóa thiết yếu về phục vụ nhu cầu người dân trong tỉnh; cụ thể:

Số TT	Mặt hàng	Dự kiến tỉnh, thành phố cung cấp chính	Dự kiến tỉnh, thành phố có nguồn hàng thay thế
1	Gạo	Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình...	Điện Biên, Lào Cai, Hòa Bình, các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long...
2	Thịt lợn	Hà Nam, Hòa Bình, Nam Định...	Hung Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc...
3	Thịt trâu, bò	Lào Cai, Hà Giang, Sơn La	Yên Bái...
4	Thịt gia cầm	Bắc Giang, Hà Nam...	Thái Bình, Nam Định...
5	Thủy, hải sản tươi, đông lạnh	Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Bình Thuận, Khánh Hòa...	Thái Bình, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Ninh Thuận...
6	Rau củ	Sơn La, Hà Nam, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lâm Đồng...	Nam Định, Hòa Bình...

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở

Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, đơn vị liên quan.

5. Phương án vận chuyển hàng hóa thiết yếu

5.1. Công tác hỗ trợ, đảm bảo hoạt động vận chuyển thông suốt

a) Nội dung: (1) Hỗ trợ tối đa cho các hệ thống phân phối thực hiện hoạt động vận chuyển hàng hóa trong và ngoài tỉnh, đảm bảo thông suốt, liên tục; (2) Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đăng ký Giấy nhận diện cho phương tiện vận tải hàng hóa theo quy định, tạo thuận lợi cho phương tiện vận chuyển hàng hóa đi, đến và quá cảnh qua địa bàn tỉnh; (3) Tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện việc hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị tham gia công tác vận chuyển hàng hóa theo quy định (nếu có).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Công Thương, Công an tỉnh, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh..., UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan.

b) Nội dung: Hướng dẫn các nội dung liên quan đến công tác quản lý hoạt động đi lại, giao nhận hàng hóa của đội ngũ nhân viên giao hàng (shipper).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh..., UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan.

5.2. Công tác quản lý, điều hành hoạt động vận chuyển

a) Trong tình huống thông thường

- Nội dung: (1) Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải chủ động đăng nhập vào phần mềm cấp thẻ nhận diện phương tiện có mã QRCode của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để được cấp thẻ nhận diện có mã QRCode cho phương tiện của mình, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa theo quy định; (2) Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, phân phối hàng hóa... (không phải là đơn vị kinh doanh vận tải) chủ động thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải.

- Đơn vị hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện: Sở Giao thông vận tải, các tập thể, cá nhân sản xuất, kinh doanh, phân phối.

b) Trong tình huống khẩn cấp (cần huy động xe vận chuyển hàng hóa đến các địa điểm phân phối đang bị thiếu hàng, các địa điểm bán hàng lưu động, các địa điểm bị phong tỏa, cách ly...).

- Nội dung: (1) Huy động toàn bộ lực lượng các phương tiện tham gia hỗ trợ vận chuyển hàng hóa phục vụ Nhân dân khi cần thiết, bao gồm: Phương tiện vận chuyển của Bru điện tỉnh, Chi nhánh Bru chính Viettel Thanh Hóa; xe của các đơn vị vận tải trên địa bàn, các phương tiện vận chuyển (xe ô tô, xe máy)

của các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện được phép lưu thông, tham gia vận chuyển, cung ứng hàng hóa từ nơi sản xuất, cung ứng đến điểm tiêu thụ...; (2) Đề xuất nhu cầu về số lượng xe, chủng loại xe, địa điểm đi, đến, thời gian... phục vụ công tác vận chuyển hàng hóa, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, các cơ sở sản xuất, kinh doanh... và các đơn vị liên quan.

5.3. Đảm bảo an toàn phòng chống dịch trong vận chuyển

- Nội dung: Đảm bảo đầy đủ các điều kiện phòng, chống dịch cho con người, phương tiện tham gia vận chuyển và hàng hóa theo quy định.

- Đơn vị hướng dẫn, kiểm soát: Các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân công, phân cấp quản lý.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị vận chuyển, sản xuất, phân phối hàng hóa.

6. Phương án điều phối hàng hóa thiết yếu

6.1. Điều phối hàng hóa trong tỉnh

a) Trường hợp thiếu hàng cục bộ tại một số điểm bán do nhu cầu mua hàng tăng cao

- Nội dung: Chỉ đạo các doanh nghiệp bổ sung hàng hóa, thực hiện điều tiết trong hệ thống (trong trường hợp thiếu hàng cục bộ tại các điểm bán của hệ thống phân phối); khẩn trương triển khai các điểm bán hàng lưu động (trong trường hợp thiếu hàng cục bộ tại các huyện, thị xã, thành phố); bố trí phương tiện, đảm bảo vận chuyển hàng hóa nhanh nhất đến các điểm thiếu hàng (ưu tiên huy động các xe chở hàng của các doanh nghiệp sản xuất, phân phối; trường hợp cần thiết thì sử dụng phương tiện theo phương án huy động của Sở Giao thông vận tải); hạn chế tối đa việc ách tắc lưu thông hàng hóa.

- Đơn vị chỉ đạo thực hiện: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh

- Đơn vị thực hiện: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh..., UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan.

b) Trường hợp một số điểm bán hàng (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...) ngừng hoạt động do có liên quan đến yếu tố dịch tễ (có ca F0)

- Nội dung: Triển khai phương án di chuyển các hộ tiểu thương, hộ kinh doanh tại các điểm bán hàng bị đóng cửa sang các địa điểm bán hàng tạm thời (theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Công văn số 4728/BCT-TTTN ngày 05/8/2021 và các bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền); triển khai các điểm bán hàng lưu động (nếu cần); chỉ đạo các hệ thống phân phối tăng thời gian mở cửa phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân, không để xảy ra tình trạng tụ tập mua sắm đông vào một thời điểm.

- Đơn vị chỉ đạo thực hiện: Sở Công Thương

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và các đơn vị liên quan.

c) Trường hợp nhiều điểm bán hàng (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...) ngừng kinh doanh cùng một thời điểm, hàng hóa nhiều nơi bị thiếu hụt

- Nội dung: (1) Triển khai phương án di chuyển các hộ tiểu thương, hộ kinh doanh tại các chợ, các điểm bán hàng bị đóng cửa sang các điểm chợ tạm thời theo hướng dẫn của Bộ Công Thương; triển khai ngay các điểm bán hàng lưu động; (2) Vận động hệ thống siêu thị, cửa hàng không kinh doanh lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm chuyển đổi sang kinh doanh lương thực, thực phẩm và các mặt hàng cơ bản phục vụ Nhân dân; (3) Triển khai ngay các điểm cung ứng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm của doanh nghiệp, sẵn sàng mở cửa phục vụ người dân 24/24h; (4) Thực hiện việc phát thẻ mua hàng tại các hệ thống phân phối (mua lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm...) cho từng hộ gia đình trên địa bàn...; (5) Có phương án thành lập các Tổ tiếp nhận, điều phối nhu yếu phẩm của cấp xã và cấp huyện để thực hiện việc cung ứng hàng hóa cho Nhân dân; chỉ đạo các lực lượng (đoàn thể, tổ dân phố, tổ Covid cộng đồng, lực lượng chức năng: Công an, quân đội, quản lý thị trường,...) hỗ trợ, vận chuyển đưa hàng đến phục vụ Nhân dân một cách linh hoạt, phù hợp với diễn biến của dịch; (6) Thành lập các tổ, nhóm đi chợ hộ tại từng thôn, xóm, bản, khu phố trong trường hợp cần thiết để cung cấp lương thực, thực phẩm đến từng hộ dân.

- Đơn vị chỉ đạo thực hiện: Sở Công Thương.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và các đơn vị liên quan.

6.2. Điều phối hàng hóa từ nguồn cung ngoài tỉnh

- Nội dung: (1) Đẩy mạnh triển khai Chương trình liên kết vùng, kết nối cung, cầu, tiêu thụ hàng hóa giữa Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố trong cả nước; hỗ trợ kết nối các cơ sở sản xuất với các doanh nghiệp phân phối để thu mua, bảo quản, sơ chế, chế biến sản phẩm (đặc biệt là các hàng hóa, sản phẩm nông sản mùa vụ có sản lượng lớn, thời gian thu hoạch, bảo quản ngắn...); (2) Chỉ đạo các đơn vị phân phối trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thu mua hàng hóa thiết yếu từ ngoài tỉnh, đưa về các kho dự trữ, các điểm bán hàng trong tỉnh; huy động tổng lực hàng hóa của các đơn vị, doanh nghiệp, thương nhân phân phối đóng trên địa bàn và doanh nghiệp tại các tỉnh, thành phố đã cam kết cung cấp hàng hóa cho Thanh Hóa. (3) Tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ điều phối hàng hóa từ các tỉnh, thành phố khác về địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong trường hợp cần thiết.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và các đơn vị liên quan

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức triển khai thực hiện Phương án được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và các nguồn huy động hợp pháp khác; nguồn vốn đầu tư, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân.

III. Phương án cung ứng lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu trong tình huống một hoặc một số huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ điều kiện, tình hình thực tế tại địa bàn, khu vực bị phong tỏa, phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ để xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Phương án cụ thể đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu người dân khu vực bị ảnh hưởng.

2. Nội dung Phương án: Đảm bảo theo nội dung chi tiết tại Kế hoạch cung ứng lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu trong tình huống thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh.

IV. Phương án đảm bảo lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu trong tình huống một hoặc một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

1. Giao UBND huyện, thị xã, thành phố có xã, phường, thị trấn thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ chủ trì, căn cứ điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương, chủ động báo cáo Sở Công Thương để xây dựng Phương án cụ thể đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu người dân khu vực bị ảnh hưởng.

2. Nội dung Phương án: Đảm bảo theo nội dung chi tiết tại Kế hoạch cung ứng lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu trong tình huống thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh.

B. PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI

I. Thực trạng hộ nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội

Toàn tỉnh còn 21.923 hộ nghèo và khoảng 45.000 hộ có đối tượng bảo trợ xã hội (gần 200.000 đối tượng).

II. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm theo nhu cầu tối thiểu của người dân sống tại mỗi địa bàn thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; không phân biệt đối xử, không phân biệt vùng miền, hộ khẩu, ai khó khăn sẽ

được hỗ trợ, không để ai bị thiếu đói; người dân ở đâu thì chính quyền sở tại ở đó phải chịu trách nhiệm hỗ trợ.

2. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, tuân thủ quy định phòng, chống dịch theo yêu cầu của địa phương.

3. Việc hỗ trợ phải kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không trùng lặp, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; ưu tiên các hộ gia đình có trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người vô gia cư và các hộ có hoàn cảnh khó khăn khác; không hỗ trợ đối với những hộ không có nhu cầu.

4. Túi hàng an sinh xã hội được cung cấp đến tận nơi, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cơ bản trong thời gian thực hiện giãn cách (15 ngày/01 lần).

5. Việc thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội, người vô gia cư chỉ thực hiện khi các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg.

6. Các địa phương tập trung, huy động mọi nguồn lực để thực hiện tự cung, tự cấp theo phương châm “4 tại chỗ” (lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) nhằm đảm bảo an sinh xã hội. Trường hợp vượt quá khả năng nguồn lực của địa phương thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, thực hiện hỗ trợ theo phương án này.

III. Đối tượng hỗ trợ

1. Người dân sống tại các địa bàn thực hiện giãn cách xã hội xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hộ nghèo, hộ gia đình có đối tượng bảo trợ xã hội, người vô gia cư thuộc vùng cách ly theo quy định Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Phương án hỗ trợ

1. Đối với hộ gia đình tự cung, tự cấp được

Các hộ gia đình tự chủ động đảm bảo lương thực, nhu cầu thiết yếu, tự đi chợ, tự cung, tự cấp được trong thời gian thực hiện giãn cách. Khi có nhu cầu giúp đỡ, liên hệ chính quyền địa phương để được hỗ trợ kịp thời.

2. Đối với hộ gia đình tự cung, tự cấp được nhưng gặp khó khăn không tự tiếp cận được nguồn hàng thiết yếu (hộ gia đình chỉ có người già, trẻ em... không tự đi chợ được)

- Chính quyền địa phương thành lập tổ, nhóm “đi chợ hộ” gồm các lực lượng: Dân quân tự vệ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... để đi chợ, mua các hàng hóa thiết yếu cung cấp cho người dân.

- Việc “đi chợ hộ” được thực hiện mua các gói hàng giống nhau, cùng mức chi phí. Mức chi phí của từng gói hàng do chính quyền cơ sở tự thực hiện, với sự thống nhất của người dân, chi phí do người dân tự chi trả thông qua 01 tài khoản ngân hàng hoặc tiền mặt cho người đại diện (nếu không dùng tài khoản ngân hàng) do chính quyền địa phương chỉ định.

3. Đối với hộ gia đình nghèo, hộ gia đình có đối tượng bảo trợ xã hội và người lang thang, vô gia cư

3.1. *Định mức hỗ trợ:* Mỗi gia đình được hỗ trợ 01 túi “An sinh xã hội”/15 ngày/01 lần giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. *Túi an sinh xã hội bao gồm:*

- Gạo, thực phẩm (rau, củ, quả; cá, trứng hoặc thịt).
- Dầu ăn, nước mắm, muối, mì chính.
- Khẩu trang, cồn sát khuẩn, giấy vệ sinh.

3.3. *Nguồn lực thực hiện*

Ngân sách nhà nước và huy động, vận động sự tham gia, hỗ trợ của các nhà tài trợ, các tổ chức và cộng đồng doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ lương thực cứu trợ cho các hộ gia đình khó khăn trong thời gian giãn cách xã hội

UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổng hợp số hộ, số khẩu có nhu cầu hỗ trợ gạo cho người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; chủ động sử dụng nguồn đảm bảo xã hội đã được phân bổ cho địa phương và huy động nguồn lực tại chỗ, hỗ trợ kịp thời cho các hộ thiếu đói.

Trường hợp số hộ, số khẩu ở huyện, thị xã, thành phố thiếu đói diện rộng: UBND cấp huyện có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trích nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh để thực hiện hỗ trợ cho người dân kịp thời theo các bước:

Bước 1: Trường thôn, bản, khu phố chịu trách nhiệm tổng hợp số hộ, số khẩu có nguy cơ thiếu đói báo cáo UBND cấp xã tổng hợp và trích nguồn đảm bảo xã hội đã được giao trong năm, kịp thời hỗ trợ cho các gia đình bị thiếu đói.

Bước 2: UBND cấp xã tổng hợp quyết định hỗ trợ lương thực cho các hộ gia đình; trường hợp số hộ, số khẩu thiếu đói diện rộng mà ngân sách xã không đảm bảo được lương thực thì có văn bản báo cáo UBND cấp huyện hỗ trợ.

Bước 3: UBND cấp huyện giao cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng ban có liên quan căn cứ đề xuất của UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định; trường hợp số hộ, số khẩu thiếu đói diện rộng ngân sách cấp huyện không đảm bảo được lương thực thì có văn bản báo cáo UBND cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) hỗ trợ.

Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

Khi thực hiện hỗ trợ gạo cho người dân, UBND cấp xã có trách nhiệm đôn đốc, tổ chức lực lượng cấp phát cho người dân; việc thực hiện đặt dưới sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các Hội, Đoàn thể theo quy định.

5. Đối với huyện Nông Công – địa phương đang thực hiện giãn cách xã

hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hiện có nhiều công dân về từ các tỉnh phía Nam gặp khó khăn trong cuộc sống cần được hỗ trợ.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh, các đơn vị liên quan và các nhà hảo tâm thực hiện hỗ trợ túi hàng an sinh xã hội cho người dân gặp khó khăn; hoàn thành trước ngày 02/9/2021.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, các cấp tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tham gia, đóng góp nguồn lực (tiền, hiện vật, hàng hóa...) để thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Phương án cung ứng lương thực, thực phẩm, các hàng hóa thiết yếu và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh trong trường hợp giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; đặc biệt là đóng góp nguồn lực cho túi an sinh xã hội hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn.

2. Sở Công Thương

- Là Cơ quan Thường trực Tiểu ban An sinh xã hội, việc làm, đảm bảo lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu thuộc Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid tỉnh Thanh Hóa, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động cung ứng lương thực, thực phẩm và các hàng hóa thiết yếu tại Phương án này; thường xuyên rà soát, cập nhật và chủ động báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh, bổ sung các nội dung Phương án, đảm bảo phù hợp với tình hình, nhu cầu thực tế, nhằm cung ứng đầy đủ hàng hóa thiết yếu phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

- Thành lập Tổ điều phối lương thực, thực phẩm và các hàng hóa thiết yếu do Giám đốc sở làm Tổ trưởng; thiết lập, duy trì và công khai đường dây nóng tiếp nhận thông tin liên quan đến công tác điều phối lương thực, thực phẩm và các hàng hóa thiết yếu (gồm: *đồng chí Phạm Bá Oai, Giám đốc sở: 0912.275.318; đồng chí Trần Đức Lương, Phó Giám đốc sở: 0984.656.789; đồng chí Nguyễn Văn Thức, Trưởng Phòng Quản lý Thương mại: 0913.313.282; Số máy bàn: 02373.858.440*).

- Xây dựng phương án, bố trí lực lượng đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời hàng hóa thiết yếu cho các địa phương. Nắm bắt kịp thời, chính xác diễn biến tình hình cung ứng hàng hóa và giá cả thị trường, đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa đáp ứng nhu cầu người dân tại vùng thực hiện giãn cách xã hội.

- Thực hiện và chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác phòng, chống dịch tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cụm công nghiệp, làng nghề,... theo phân cấp quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn các ban quản lý, đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ xây dựng phương án cụ thể để quản lý số lượng người ra, vào trong chợ cùng một thời điểm theo quy định.

- Khuyến khích doanh nghiệp phát triển hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thành lập Tổ chỉ đạo sản xuất, đảm bảo nguồn cung nội tỉnh về lương thực, thực phẩm do đồng chí Giám đốc sở làm Tổ trưởng; thiết lập, duy trì và công khai các đường dây nóng tiếp nhận thông tin liên quan đến công tác duy trì và tăng cường hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo quản, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản (gồm: đồng chí Cao Văn Cường, Giám đốc sở: 0985.953.818; đồng chí Lê Văn Vương, Chi cục Trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 0988.244.996; đồng chí Vũ Quang Trung, Phó Chi cục Trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 0974.183.872).

- Chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Phương án này.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm các kế hoạch về mùa vụ, sản xuất, giết mổ, chế biến, bảo quản, kinh doanh theo chức năng của ngành; theo dõi nắm bắt diễn biến thời tiết, tình hình dịch bệnh để kịp thời xây dựng và chỉ đạo, đề xuất các phương án ứng phó.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác an sinh xã hội tại Phương án này.

- Thành lập Tổ điều phối đảm bảo an sinh xã hội do đồng chí Giám đốc sở làm Tổ trưởng; thiết lập, duy trì và công khai các đường dây nóng tiếp nhận thông tin liên quan đến công tác đảm bảo an sinh xã hội (gồm: đồng chí Vũ Thị Hương, Giám đốc sở: 0915.468.345; đồng chí Nguyễn Ngọc Thu, Trưởng phòng Bảo trợ Xã hội: 0919.576.176; đồng chí Nguyễn Đức Thiện, Phó Trưởng phòng Bảo trợ Xã hội: 0918.626.919).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. Sở Giao thông vận tải

- Chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Phương án, đảm bảo hoạt động của phương tiện giao thông chuyên chở hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân khu vực giãn cách xã hội thông suốt, an toàn.

- Thành lập Tổ chỉ đạo đảm bảo hoạt động vận chuyển lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu do đồng chí Giám đốc sở làm Tổ trưởng; thiết lập, duy trì và công khai đường dây nóng tiếp nhận thông tin liên quan đến công tác điều phối vận chuyển lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu (gồm: đồng chí Vương Quốc Tuấn, Phó Giám đốc sở: 0913.356.889; đồng chí Vũ Minh Thuận, Trưởng Phòng Quản lý Vận tải: 0903.778.239; đồng chí Trần Nam Hải, chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải: 0975.892.299).

6. Sở Y tế

- Chủ động phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Phương án này.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc đề xuất nhu cầu về thuốc chữa bệnh, vật tư y tế, (trang thiết bị bảo hộ, vật tư tiêu hao phục vụ xét nghiệm,...) cho công tác đảm bảo phòng, chống dịch của các tập thể, cá nhân tham gia sản xuất, vận chuyển, cung ứng hàng hóa thiết yếu theo chỉ đạo của UBND tỉnh; xây dựng phương án nâng công suất xét nghiệm trong trường hợp cần thiết.

- Chỉ đạo và huy động các đơn vị có năng lực xét nghiệm Covid-19 đảm bảo phục vụ tối đa nhu cầu xét nghiệm cho người điều khiển phương tiện, người giao nhận hàng hóa theo hướng dẫn của Bộ Y tế trong thời gian ngắn nhất để hạn chế tối đa ách tắc lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo UBND tỉnh đưa vào Kế hoạch tiêm chủng sớm nhóm đối tượng là người lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; người lao động trong các chuỗi cung ứng các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân (lương thực, thực phẩm, xăng dầu, dược phẩm, hàng hóa chống dịch...); người điều khiển phương tiện, vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp thương mại đầu mối làm nhiệm vụ cung ứng hàng hóa cho các khu vực giãn cách xã hội và cách ly.

7. Sở Tài chính

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá; hướng dẫn, chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết.

- Tham mưu bố trí nguồn kinh phí dự phòng cấp tỉnh trong trường hợp khẩn cấp để chi trả cho việc mua, vận chuyển hàng hóa cung ứng cho người dân trong khu cách ly theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thực hiện các hoạt động an sinh xã hội theo quy định.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ chính sách theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; xây dựng phương án bố trí nguồn kinh phí cấp huyện để dự trữ hàng hóa và chi trả cho việc mua, vận chuyển hàng hóa cung ứng cho người dân trong khu cách ly và thực hiện các hoạt động, chính sách an sinh xã hội theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

8. Công an tỉnh

- Tạo điều kiện cho các xe chuyên chở hàng hóa đến các khu vực thiếu hàng hoặc vận chuyển hàng hóa đến khu vực cách ly (nếu có) hoạt động 24/24h.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, quản lý người điều khiển phương tiện và các phương tiện, hàng hóa, đảm bảo các hoạt động đi lại thuận tiện, và an toàn trong công tác phòng, chống dịch.

- Tăng cường chỉ đạo bảo đảm an ninh trật tự; phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nắm bắt tình hình, chủ động thực hiện và tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn ngừa và xử lý nghiêm đối với những trường hợp có hành vi lợi dụng, trục lợi chính sách an sinh xã hội.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Bố trí lực lượng, sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận, quản lý và cấp phát hàng hoá, nhu yếu phẩm cho người dân.

- Trường hợp được giao nhiệm vụ tổ chức các khu cách ly phải chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp nhận hàng hoá, nhu yếu phẩm để kịp thời vận chuyển, cấp phát cho người dân trong khu cách ly.

10. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp, các lực lượng chức năng trên địa bàn tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng...; không để xảy ra tình trạng lợi dụng tình hình dịch bệnh để đầu cơ, tích trữ, tăng giá bất hợp lý,... nhằm trục lợi bất chính.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền về công tác chuẩn bị đảm bảo cung cầu hàng hóa thiết yếu để người dân yên tâm, không mua gom, tích trữ hàng hóa, tránh để xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá.

- Quản lý, giám sát thông tin trên báo chí, mạng xã hội; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lan truyền, chia sẻ, bình luận thông tin có nội dung xấu, độc, thông tin sai sự thật, xuyên tạc về tình hình cung cấp các hàng hóa thiết yếu phục vụ tiêu dùng của Nhân dân, gây hoang mang dư luận.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan, chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính trong việc xây dựng phương án thiết lập, tổ chức triển khai các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu và tham gia hỗ trợ vận chuyển, lưu thông hàng hóa, kết nối hàng hóa tiêu thụ giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh

- Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chuẩn bị, đảm bảo hàng hóa phục vụ người dân trên địa bàn; kêu gọi người dân ổn định tâm lý, không mua gom, tích trữ hàng hóa, tránh gây hiện tượng thiếu hàng, tăng giá.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về nguồn cung hàng hóa, lương thực, thực phẩm và tình hình hoạt động của các cơ sở cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ tiêu dùng của Nhân dân; thông tin chính xác, kịp thời để định hướng dư luận trong trường hợp có những thông tin sai sự thật, xuyên tạc tình hình, gây hoang mang dư luận; đồng thời, đăng tải các nội dung chỉ đạo của các cơ quan chức năng về việc đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu trong trường hợp giãn cách xã hội để Nhân dân trong tỉnh được biết, tránh bị tác động từ các thông tin sai sự thật.

13. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh

- Tiến hành rà soát, thống kê số lượng công nhân, người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tập trung; phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo cung cầu các mặt hàng cơ bản phục vụ nhu cầu của công nhân, người lao động khi xảy ra trường hợp có F0 trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp.

- Tăng cường đấu môi, nắm bắt về nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất của các cơ sở sản xuất trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong cung ứng nguyên liệu phục vụ sản xuất.

14. Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì để tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

15. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động có phương án hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của địa phương bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, tiêu thụ, vận chuyển các hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của Nhân dân về Sở Công Thương để được hỗ trợ kết nối, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa.

- Kịp thời báo cáo Sở Công Thương khi tại địa phương xảy ra tình trạng thiếu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu Nhân dân để được điều tiết, bổ sung.

- Chỉ đạo Ban Quản lý, đơn vị quản lý các chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định về giãn cách các quầy hàng; quy định về phòng, chống dịch đối với các tiểu thương và người dân tham gia mua, bán hàng hóa.

- Rà soát vị trí các khu đất trống, sẵn sàng phương án bố trí chợ tạm trong trường hợp chợ dân sinh bị dừng hoạt động hoặc bố trí cho người dân, doanh nghiệp có nhu cầu bán nông sản thực phẩm, nhu yếu phẩm phục vụ Nhân dân; bố trí sẵn sàng ở mỗi xã, phường, thị trấn tối thiểu 01 địa điểm làm kho dự trữ hàng hóa và các điểm bán hàng lưu động phù hợp để triển khai thực hiện khi cần thiết; báo cáo về Sở Công Thương trước ngày 02/9/2021 để theo dõi, tổng hợp thông tin theo quy định; đồng thời, vận động các đơn vị, cá nhân có địa điểm kinh doanh các mặt hàng, dịch vụ không thiết yếu (phải thực hiện đóng cửa khi giãn cách xã hội) đăng ký làm địa điểm tổ chức cung ứng hàng hóa nhu yếu phẩm phục vụ Nhân dân.

- Chủ động bố trí vị trí và phối hợp với Bưu điện huyện, Chi nhánh Bưu chính Viettel tại các huyện thiết lập, tổ chức triển khai các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu khi có yêu cầu; rà soát, thực hiện công khai danh sách các địa điểm bán lương thực, thực phẩm và hàng hóa phòng, chống dịch trên địa bàn (chi tiết mặt hàng, địa chỉ, số điện thoại người bán) để người dân thuận tiện mua sắm.

- Bố trí dự phòng tối thiểu 10 phương tiện để phối hợp thực hiện vận chuyển hàng hóa tới các điểm bán trên địa bàn.

- Chỉ đạo các chốt kiểm soát dịch của địa phương, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện linh hoạt, tạo điều kiện cho người và phương tiện vận chuyển được ra, vào địa phương để cung ứng hàng hóa và thu mua nông sản (sau khi đã áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19).

- Chịu trách nhiệm phân luồng và điều tiết hàng hóa trên địa bàn; thành lập Tổ tiếp nhận, điều phối nhu yếu phẩm cấp huyện, cấp xã để thực hiện việc cung ứng hàng hóa cho Nhân dân; chỉ đạo các lực lượng (đoàn thể, tổ dân phố, tổ Covid cộng đồng, lực lượng chức năng: Công an, Quân đội, Quản lý Thị trường,...) hỗ trợ, vận chuyển đưa hàng đến phục vụ Nhân dân một cách linh hoạt, phù hợp với diễn biến của dịch.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức hưởng, công khai, minh bạch; tuyệt đối không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung của Kế hoạch; trường hợp vượt quá khả năng cân đối, bố trí ngân sách cấp huyện, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Chỉ đạo UBND cấp xã: (1) Thiết lập các kênh tiếp nhận, phân loại, đóng gói, vận chuyển, cung cấp hàng hóa đến hộ gia đình và người dân; tổ chức lực lượng (dân quân tự vệ, đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ....) phân phối “túi an sinh xã hội” đến hộ nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội và người vô gia cư, lang thang cơ nhỡ; (2) Chỉ đạo Trưởng thôn, xóm, làng, bản, khu phố trực tiếp rà soát, phân loại, tổng hợp các đối tượng được hỗ trợ an sinh xã hội; trong quá trình rà soát, nếu có người lang thang, cơ nhỡ, vô gia cư trên địa bàn, báo cáo UBND cấp xã đưa vào “Nhà tạm lánh cộng đồng” hoặc cơ sở trợ giúp xã hội để hỗ trợ kịp thời; (3) Thành lập tổ, nhóm “đi chợ hộ” gồm các lực lượng: Dân quân Tự vệ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... để đi chợ, mua các hàng hóa thiết yếu cung cấp cho người dân; thành lập các nhóm zalo, Facebook,... nhằm nắm bắt nhu cầu của người dân để hỗ trợ kịp thời; công bố số tài khoản để những người dân cần đi chợ hộ chuyển tiền; thiết lập các điểm tiếp nhận “Túi an sinh xã hội” và tổ chức lực lượng để cấp phát đến từng hộ dân.

16. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ động, tích cực phối hợp với các sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh duy trì và tổ chức tốt các hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng, vận chuyển hàng hóa, gắn với đảm bảo nghiêm các quy định về phòng, chống dịch để ổn định nguồn cung lương thực, thực phẩm,

hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của Nhân dân trong trường hợp thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid-19.

- Tiếp tục đẩy mạnh vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị thành viên góp công, góp của, đồng hành cùng các cấp chính quyền trong công tác hỗ trợ, thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, giúp đỡ các hộ gia đình, các đối tượng khó khăn, yếu thế trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.

17. Các cơ sở sản xuất, vận chuyển, lưu thông phân phối hàng hóa

- Chủ động xây dựng Kế hoạch của đơn vị để tổ chức tốt hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, đảm bảo xuyên suốt, liên tục. Có kế hoạch điều tiết, luân chuyển hàng hóa kịp thời tại các điểm bán; trường hợp cần thiết, xây dựng phương án điều tiết lượng hàng hóa bán ra đối với từng nhóm đối tượng để đảm bảo phục vụ được nhiều người tiêu dùng nhất, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá tại các điểm bán.

- Siêu thị BigC, siêu thị Co.opMart, hệ thống siêu thị Vinmart, Trung tâm thương mại, Chợ đầu mối và các kênh đầu mối phân phối sản phẩm: Sẵn sàng phối hợp điều tiết nguồn hàng, tổ chức cung ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu người dân trên địa bàn theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.

- Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Thanh Hóa và các đơn vị kinh doanh vận tải: chủ động bố trí nhân lực, phương tiện để vận chuyển, cung cấp hàng hóa phục vụ người dân trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Trên đây là nội dung Phương án cung ứng lương thực, thực phẩm, các hàng hóa thiết yếu và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Phương án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị, địa phương kịp thời có văn bản phản ánh, gửi về Sở Công Thương (đối với các nội dung liên quan đến cung ứng lương thực, thực phẩm, các hàng hóa thiết yếu), về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đối với các nội dung liên quan đến công tác đảm bảo an sinh xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC 01

Tổng hợp nhu cầu và khả năng cung ứng một số mặt hàng cơ bản trên địa bàn tỉnh (Trong trường hợp phải giãn cách xã hội 30 ngày trên địa bàn)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Danh mục hàng	ĐVT	Định mức/người /30 ngày	Tổng nhu cầu và khả năng cung ứng trong trạng thái bình thường				Tổng nhu cầu và khả năng cung ứng trong điều kiện giãn cách		Lượng hàng hóa cần nhập về từ các tỉnh, thành phố trong thời gian giãn cách
				Nhu cầu toàn tỉnh	Khả năng cung ứng			Nhu cầu toàn tỉnh (tăng 200%)	Khả năng cung ứng trong tỉnh (giảm 25%)	
					Tổng cung ứng	Từ các huyện, thị xã, TP	Nhập về (qua các doanh nghiệp, thương nhân)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(5)*200%	(10)=(6)*75%	(11)
1	Gạo	Tấn	0,018	65.969	84.472	74.509	9.964	131.938	63.354	68.584
2	Thịt các loại (lợn, bò, gà)	Tấn	0,00285	10.445	24.417	20.417	4.001	20.890	18.313	2.577
3	Trứng	1000 quả	0,015	54.974	37.472	15.954	21.518	109.948	28.104	81.844
4	Thủy hải sản	Tấn	0,00156	5.717	18.757	16.167	2.590	11.434	14.067	0
5	Rau củ	Tấn	0,0096	35.183	71.021	59.586	11.435	70.366	53.266	17.100
6	Mỳ tôm, bún, miến, phở khô...	1000 Gói	0,06	219.897	201.938	32.899	169.039	439.794	151.454	288.340
7	Muối ăn	Tấn	0,00015	550	1.360	633	727	1.100	1.020	80
8	Mỡ, dầu ăn	1000 Lít	0,0009	3.298	24.814	18.747	6.067	6.596	18.611	0
9	Nước đóng chai	1000 Lít	0,06	219.897	149.131	44.635	104.496	439.794	111.848	327.946
10	Khẩu trang	1000 Chiếc	0,006	21.990	46.068	17.640	28.428	43.980	34.551	9.429
11	Nước sát khuẩn	1000 Lít	0,0002	733	237	0	237	1.466	177.75	1.288,25
12	Giấy vệ sinh	1000 cuộn	0,002	7.330	11.664	518	11.146	14.660	8.748	5.912
13	GIÁ TRỊ HÀNG HÓA	Tỷ đồng		6.842,2	9.914	6.597,5	3.316,7	13.684,3	7.435,6	6.823,6

Ghi chú: Số liệu được tính toán dựa trên quy mô dân số (dân số toàn tỉnh năm 2020 là 3.664.944 người) và mức tiêu dùng bình quân của 01 người/30 ngày đối với các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân theo định mức của Bộ Công Thương đề ra tại Công văn số 1998/BCT-TTTN, ngày 20/3/2020

PHỤ LỤC 02.1

Tổng hợp số liệu khả năng cung ứng hàng hóa thiết yếu của các huyện trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị	Gạo (tấn)		Thịt các loại (tấn)		Trứng (1000 quả)		Thủy hải sản (tấn)		Rau củ (tấn)		Mỳ, bún, miến, phở khô (1000 gói)	
		SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về
1	Thành phố Thanh Hoá	2.445	0	260	817	163	0	95	503	1.691	2.580	17.201	4.300
2	Thị xã Sầm Sơn	297	288	138	90	146	60	2.219	16	248	13	6	362
3	Thị xã Bim Sơn	273	531	287	44	113	392	27	31	227	419	362	3.206
4	Thị xã Nghi Sơn	2.534	2.000	1.191	400	742	2.200	3.093	0	3.413	1.500	300	15.000
5	Huyện Quan Hoá	552	9	472	60	188	342	6	2	321	100	0	7
6	Huyện Quan Sơn	624	36	316	2	163	20	8	0	783	4	0	79
7	Huyện Mường Lát	605	70	267	0	104	0	5	0	122	0	0	171
8	Huyện Bá Thước	1.505	983	713	111	542	583	25	62	1.650	423	4.410	3.402
9	Huyện Thường Xuân	1.644	226	555	66	363	32	70	5	613	6	0	224
10	Huyện Như Xuân	1.378	0	562	0	283	0	43	0	648	0	1.070	108
11	Huyện Như Thanh	1.851	100	576	0	338	0	36	10	623	94	220	6.000
12	Huyện Lang Chánh	712	354	542	0	204	243	7	70	616	162	0	3.032
13	Huyện Ngọc Lặc	2.091	248	777	39	679	207	30	75	1.906	331	0	3.212
14	Huyện Thạch Thành	2.633	0	1.196	0	629	1.875	215	68	2.030	0	320	8.380
15	Huyện Cẩm Thủy	2.344	260	988	188	598	1.440	43	168	2.188	346	300	6.900
16	Huyện Thọ Xuân	5.502	2.000	1.370	220	1.125	0	176	295	7.650	1.786	360	11.640
17	Huyện Vĩnh Lộc	3.148	59	847	47	558	126	120	0	1.812	44	355	13.044
18	Huyện Thiệu Hoá	5.753	0	732	87	750	4.532	164	85	1.743	0	2.500	7.226
19	Huyện Triệu Sơn	6.079	0	1.252	349	900	2.142	157	159	4.256	392	1.224	11.016
20	Huyện Nông Cống	7.156	0	966	400	1.267	1.878	138	246	2.683	0	437	10.603
21	Huyện Đông Sơn	2.543	0	370	0	525	0	57	80	1.283	0	3.264	0
22	Huyện Hà Trung	3.459	2.000	591	400	642	2.200	509	0	2.500	1.500	300	15.000
23	Huyện Hoằng Hoá	4.441	545	1.118	602	1.108	4	2.048	553	5.333	25	0	7.600
24	Huyện Nga Sơn	2.930	0	1.119	0	542	0	903	73	2.275	0	0	8.640
25	Huyện Hậu Lộc	1.428	0	788	0	927	2.646	4.110	0	3.833	1.396	0	10.722
26	Huyện Quảng Xương	4.342	0	1.041	0	1.083	0	1.558	0	3.913	200	6	10.000
27	Huyện Yên Định	6.240	255	1.382	79	1.275	597	306	87	5.228	114	265	9.165
Toàn tỉnh		74.509	9.964	20.417	4.000	15.954	21.518	16.167	2.590	59.586	11.435	32.899	169.039
		84.472		24.417		37.472		18.757		71.021		201.938	

PHỤ LỤC 02.2

Tổng hợp số liệu khả năng cung ứng hàng hóa thiết yếu của các huyện trên địa bàn tỉnh

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa

STT	Đơn vị	Muối ăn (tấn)		Mỡ, dầu ăn (1000 lít)		Nước đóng chai (1000 lít)		Khẩu trang (1000 cái)		Nước sát khuẩn (1000 lít)		Giấy vệ sinh (1000 cuộn)	
		SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về	SX tại ĐP	Nhập về
1	Thành phố Thanh Hoá	0	54	40	121	21.501	0	2.617	0	0	60,9	72	645
2	Thị xã Sầm Sơn	0	29	0	45	0	176	0	291	0	10,4	0	45
3	Thị xã Bim Sơn	0	9	0	27	0	3.568	4.167	357	0	11,9	0	119
4	Thị xã Nghi Sơn	604	30	18.600	80	3.000	12.000	0	1.850	0	60,0	0	615
5	Huyện Quan Hoá	0	5	0	18	600	0	0	394	0	2	0	345
6	Huyện Quan Sơn	0	5	0	9	0	11	0	3	0	2	0	10
7	Huyện Mường Lát	0	26	0	5	0	26	0	35	0	1,9	0	21
8	Huyện Bá Thước	0	21	12	66	441	7.056	0	775	0	2,5	0	284
9	Huyện Thường Xuân	0	7	0	14	0	22	0	84	0	3,8	0	30
10	Huyện Như Xuân	0	10	0	30	1.140	0	0	225	0	0,5	0	100
11	Huyện Như Thanh	0	14	0	43	83	16	8.333	48	0	2,6	0	61
12	Huyện Lang Chánh	0	8	0	23	0	3.032	0	303	0	1,1	0	101
13	Huyện Ngọc Lặc	0	10	0	31	0	4.140	0	414	0	1,3	0	138
14	Huyện Thạch Thành	0	22	0	65	2.000	6.700	833	870	0	2,9	0	290
15	Huyện Cẩm Thủy	0	18	0	54	0	7.200	0	720	0	2,4	0	240
16	Huyện Thọ Xuân	0	30	0	90	0	12.000	0	1.200	0	4	300	100
17	Huyện Vĩnh Lộc	0	10	0	3.177	7	1.821	0	8.733	0	14,3	0	2.604
18	Huyện Thiệu Hoá	0	14	25	48	8.000	1.726	500	1.445	0	3,2	140	184
19	Huyện Triệu Sơn	0	19	0	92	110	12.130	0	1.224	0	4,8	0	408
20	Huyện Nông Cống	0	28	0	83	4.416	6.624	1.104	0	0	3,7	0	368
21	Huyện Đông Sơn	0	6	0	18	0	2.331	0	233	0	7,8	0	78
22	Huyện Hà Trung	0	30	3	80	3.000	12.000	0	1.850	0	6	0	615
23	Huyện Hoằng Hoá	0	251	5	1.600	0	273	0	3.456	0	7,1	0	2.540
24	Huyện Nga Sơn	0	21	0	63	4	5	0	1.692	0	5,6	0	282
25	Huyện Hậu Lộc	29	0	30	50	4	10.719	0	1.072	0	3,6	0	357
26	Huyện Quảng Xương	0	31	30	70	30	52	0	1.040	0	9,4	0	468
27	Huyện Yên Định	0	20	2	65	300	868	86	115	0	1,5	6	100
Toàn tỉnh		633	727	18.747	6.067	44.635	104.496	17.640	28.428	0	237	518	11.146
		1.360		24.814		149.131		46.068		237		11.664	

PHỤ LỤC 03**Danh sách các sở sở chế biến, cung cấp thực phẩm lớn trên địa bàn tỉnh***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Tên đơn vị cung ứng	Sản phẩm cung cấp				
		Gạo (tấn/tháng)	Rau, củ, quả (tấn/tháng)	Thịt các loại (tấn/tháng)	Trứng gia cầm (quả/tháng)	Thủy, hải sản (tấn/tháng)
1.	Công ty TNHH Thực phẩm công nghệ cao Tâm Phú Hưng Số ĐT: 0913208529	2.500				
2.	Công ty cổ phần Thương mại Sao Khuê Số ĐT: 0912554538	1.500				
3.	Công ty TNHH lương thực Thuận Dũng Số ĐT: 0965235998	1.000				
4.	Công ty CP lương thực Thanh Hóa Số ĐT: 0904040135	700				
5.	Công ty TNHH Nông sản An Thành Phong Số ĐT: 0373.992.989	2.000				
6.	Công ty CP XD & TM Phong Cách Mới Số ĐT: 0915363363		20			
7.	Công ty TNHH MTV DVTM Nông nghiệp CNC Thiên Trường 36 Số ĐT: 0949336463		30			
8.	Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu phát triển CNC Lam Sơn Số ĐT: 0973449345		15			
9.	Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Xuân Minh Địa chỉ: thôn Phượng Ngô 1, Hoằng Lưu, Hoằng Hóa		100			
10.	Công ty TNHH sản xuất và TM Hiền Nhuận Số ĐT: 0983538513		60	15	500.000	
11.	Chợ đầu mối rau củ quả Đông Hương Số ĐT: 0948459050		300	30	9.000	45
12.	Công ty TNHH thực phẩm sạch Đức Tân Địa chỉ: xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương			20		
13.	Công ty TNHH xây dựng Thành Cường Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn			50		

TT	Tên đơn vị cung ứng	Sản phẩm cung cấp				
		Gạo (tấn/tháng)	Rau, củ, quả (tấn/tháng)	Thịt các loại (tấn/tháng)	Trứng gia cầm (quả/tháng)	Thủy, hải sản (tấn/tháng)
14.	Doanh nghiệp Tư Nhân Hùng Thanh Lang Chánh Địa chỉ: Bản Trãi 2, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh			20		
15.	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Trường Vinh Địa chỉ: Tây Sơn Cũ, phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa			600		
16.	Công ty TNHH 5 mục tiêu CN Thanh Hóa Địa chỉ: Lô 9-KCN Đình Hương,			20		
17.	Công ty TNHH sản xuất thương mại Quảng Hường Địa chỉ: Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương			10		
18.	Công ty cổ phần chế biến súc sản xuất khẩu Thanh Hóa Địa chỉ: Cửa hàng Thảo Dinh food 2, thôn Nhữ Xá 1, xã Long Anh			500		
19.	Công ty TNHH hải sản Phương Oanh Địa chỉ: Thôn Thành Lập, xã Ngự Lộc, huyện Hậu Lộc					50
20.	Công ty TNHH MTV thủy hải sản Tuyết Tuấn Địa chỉ: xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc					25
21.	Công ty CP hải sản Vân Xuân Địa chỉ: Lô 17, Cảng Hới, xã Quảng Tiến, TP Sầm Sơn					100
22.	Công ty TNHH xuất nhập khẩu thủy sản Đức Cẩm Địa chỉ: xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương					50
23.	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hoàn Giang Địa chỉ: Số 199, Nguyễn Sỹ Dũng, P Quảng Tiến, TP Sầm Sơn					50
24.	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại thủy hải sản Lai Đình Địa chỉ: Khu phố Vạn Lợi, P.Quảng Tiến,TP Sầm Sơn					50
25.	Công ty CP chế biến XNK thủy hải sản Hoàng Lan Địa chỉ: Thôn Minh Cát, xã Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn					30
26.	Công ty TNHH thương mại thủy sản Long Dương Địa chỉ: Thôn Linh Trường, xã Hoàng Trường, huyện Hoằng Hóa					10
27.	Chi nhánh Công ty CP thực phẩm xuất nhập khẩu Natur Fish Địa chỉ: Gian số 3, khu phân loại cảng cá Hòa Lộc, Hậu Lộc					10
Tổng		7.700	525	1.265	509.000	420

PHỤ LỤC 04

Danh sách các đơn vị cung cấp công nghệ phẩm và một số hàng hóa khác trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên đơn vị cung ứng	Sản phẩm cung cấp						
		Muối ăn (tấn/tháng)	Dầu ăn (lít/tháng)	Mì tôm, bún, miến ... (gói/tháng)	Nước uống đóng chai (lít/tháng)	Khẩu trang (cái/tháng)	Nước khử khuẩn (lít/tháng)	Giấy vệ sinh (lít/tháng)
1	Công ty TNHH EB Thanh Hoá (Siêu thị BigC) Địa Chỉ: Phường Đông Hải, TP. Thanh Hoá	4	26.000	2.880.000	72.000	20.000	33.000	40.000
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Miền Núi Đ/c: Số 100 Triệu Quốc Đạt, TP. Thanh Hóa	32	30.000	230.400	144.000	5.500	15.000	100000
3	Công ty TNHH Co.opMart Thanh Hoá Đ/c: đường Phan Chu Trinh, TP. Thanh Hoá	4	20.000	48.000	33.600		6.400	172.000
4	CN Thanh Hóa - CTCP DV TM Tổng hợp Vincommerce Địa chỉ: Tầng 1, Vincom+ Tỉnh Gia, Nghi Sơn		7.000	24.000	24.000		11.000	
5	Công ty Cổ phần Siêu thị A&S (02 siêu thị tại Nghi Sơn và Thọ Xuân)		1.700	40.800	4.800			3.500
6	Công ty TNHH Long Tơ (Long Tơ Mart), địa chỉ: thị trấn Nông Công, Nông Công		1.000	12.000	2.400			
7	Công ty Cổ phần dược phẩm y tế Mỹ Đức Số điện thoại: 02373215999					750.000		
8	Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Minh Châu Số điện thoại: 02373710239; 0374333999					250.000		
9	Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa Số điện thoại: 02373770304					15.000.000		
10	Công ty CP Visaco; Số ĐT: 02373942238	833						
11	Công ty CP Hải Châu; Số ĐT: 02373942238	91,7						
12	Công ty CP chế biến thực phẩm Ánh Vân Địa chỉ: Thôn 1, xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn	10						
Tổng		795	85.700	3.235.200	280.800	16.025.500	65.400	315.500

PHỤ LỤC 05**Danh sách các kho bảo quản hàng nông sản, thực phẩm (kho lạnh, kho dự trữ) trên địa bàn tỉnh***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Tên doanh nghiệp/Cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số Điện thoại	Kho cấp đông trữ lạnh thủy sản		Kho bảo quản nông sản	
					Số lượng (kho)	Công suất (tấn)	Số lượng (kho)	Công suất (tấn)
	Tổng toàn tỉnh				184	42.811	19	5.475
I	Thành phố Sầm Sơn							
1	Đại lý hải sản khô Ngọc Hiệp	TDP. Hoan Kỉnh, P Trung Sơn	Cao Thị Ngọc	979232819	2	100		
2	Toàn Sen hải sản khô	TDP. Bắc Kỳ, P Trung Sơn	Cao Sỹ Toàn	972568650	1	40		
3	Đại lý hải sản Nhân Trung	TDP. Hoan Kỉnh, P Trung Sơn	Văn Đình Chung		1	100		
4	Đại lý hải sản Lý Oanh	TDP. Trung Kỳ, P Trung Sơn	Lê Thị Lý	914635007	1	100		
5	Đại lý hải sản Lân Vạn	TDP. Hoan Kỉnh, P Trung Sơn	Văn Đình Lân	869121168	1	60		
6	Đại lý hải sản Tâm Hợp	TDP. Bắc Kỳ, P Trung Sơn	Văn Đình Tâm	904000562	1	100		
7	Thắm Bình hải sản	TDP Dũng Liên, P Trung Sơn	Lê Thị Thắm		1	40		
8	Thành Loan hải sản khô	TDP.Lương Thiện, P Trung Sơn	Lê Khánh Thành	948969066	1	12		
9	Khanh Quảng hải sản	TDP. Hoan Kỉnh, P Trung Sơn	Nguyễn Việt Khanh	903477478	1	35		
10	Đại lý hải sản Thái Hoa	TDP Nam Hải, P. Trung Sơn	Nguyễn Thị Hoa	973267737	3	180		
11	Phúc Bình Hải sản	Chợ mới, P Trung Sơn	Nguyễn Hữu Phúc		1	30		

TT	Tên doanh nghiệp/Cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số Điện thoại	Kho cấp đông trữ lạnh thủy sản		Kho bảo quản nông sản	
					Số lượng (kho)	Công suất (tấn)	Số lượng (kho)	Công suất (tấn)
12	Hiền Sách hải sản	TDP. Hoan Kính, P. Trung Sơn	Cao Thiện Sách	912112994	2	40		
13	Đại lý hải sản Cương Báu	TDP Nam Hải, P. Trung Sơn	Nguyễn Hữu Cương		1	30		
14	Đại lý hải sản Tinh Luyện	TDP Nam Hải, P. Trung Sơn	Nguyễn Hữu Tinh	964188818	1	20		
15	Công ty Thủy sản Đức Quý	TDP. Khanh Tiến, P. Trung Sơn	Đoàn Văn Quyết	914585368	1	800		
16	Lê Văn Thành	TDP Hải Thành, P. Bắc Sơn	Lê Văn Thành		1	10		
17	Công ty CP chế biến XNK Thủy sản Hoàng Lan	KP Minh Cát, P. Quảng Cư	Lê Hồng Hậu	977840740	2	400		
18	Công ty TNHH XNK Phước Thịnh	KP Thu Hào, P. Quảng Cư	Nguyễn Văn Thành	932461616	1	120		
19	Công ty Thanh Bình	Cảng Hới, Trung Thịnh, P. Quảng Tiến	Đỗ Minh Hùng	382938666	10	10.000		
20	Công ty Nam Thành	Cảng Hới, Trung Thịnh, P. Quảng Tiến	Nguyễn Trung Kiên	914883634	3	450		
21	Công ty Lai Dinh	KP Vạn Lợi, P. Quảng Tiến	Đỗ Thị Dinh	989549456	4	1.100		
22	Công ty Vân Xuân	KP Vạn Lợi, P. Quảng Tiến	Vũ Thị Vân	977950515	4	1.000		
23	Công ty Hoàn Giang	Thọ Xuân, P. Quảng Tiến	Đỗ Văn Cường	912106633	2	250		
24	Công ty Phước Thịnh	Trung Thịnh, P. Quảng Tiến	Phạm Thị Trung	948666058	3	300		
25	Công ty Hoa Sen 68	Tân Lập, P. Quảng Tiến	Nguyễn Văn Cường	913543583	2	200		

TT	Tên doanh nghiệp/Cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số Điện thoại	Kho cấp đông trữ lạnh thủy sản		Kho bảo quản nông sản	
					Số lượng (kho)	Công suất (tấn)	Số lượng (kho)	Công suất (tấn)
26	Cơ sở Phú Viễn	KP Vạn Lợi, P Quảng Tiến	Trần Thị Phú	989549456	2	130		
27	Cơ sở Hoa Văn	KP Vạn Lợi, P Quảng Tiến	Lê Thị Hoa	913269231	1	100		
	Tổng cộng				54	15747		
II	Huyện Hoàng Hóa							
1	Công ty TNHH Đầu tư và xây lắp Xuân Minh	xã Hoàng Lưu	Chu Anh Quang	982213138			1	1.000
2	Công ty TNHH An Việt	xã Hoàng Đức	Lê Thị Hương	961154139			1	2.000
3	Lê Thị Đại	xã Hoàng Ngọc	Lê Thị Đại	963967455	1	10		
4	Lê Văn Lý	xã Hoàng Trường	Lê Văn Lý		1	10		
5	Trương Đình Hiền	xã Hoàng Trường	Trương Đình Hiền		1	5		
6	Cao Tuấn Anh	xã Hoàng Trường	Cao Tuấn Anh		1	10		
7	Lê Văn Thành	xã Hoàng Trường	Lê Văn Thành		1	7		
8	Nguyễn Văn Phương	xã Hoàng Trường	Nguyễn Văn Phương		1	5		
9	Nguyễn Thị Tuyết	xã Hoàng Trường	Nguyễn Thị Tuyết		1	5		
10	Lê Văn Mạnh	xã Hoàng Trường	Lê Văn Mạnh		1	7		
11	Ngô Thị Thúy	xã Hoàng Trường	Ngô Thị Thúy		1	7		
12	Trương Đình Long	xã Hoàng Trường	Trương Đình Long		1	7		
13	Lê Văn Thê	xã Hoàng Trường	Lê Văn Thê		1	5		
	Tổng cộng				11	78	2	3.000
III	Thành phố Thanh Hóa							
1	Cơ sở kinh doanh hải sản Nguyễn Văn Hoàn	61 Trần Xuân Soạn, P. Đông Thọ	Nguyễn Văn Hoàn		1	1		
2	Cơ sở cấp đông Hoàng Hà	Lô 21 MBQH 6275, P. Nam ngạn	Đình Văn Hậu	934501968			1	5

TT	Tên doanh nghiệp/Cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số Điện thoại	Kho cấp đông trữ lạnh thủy sản		Kho bảo quản nông sản	
					Số lượng (kho)	Công suất (tấn)	Số lượng (kho)	Công suất (tấn)
3	Cơ sở sản xuất nem giò chả Bình Nông	02/196 Trần Hưng Đạo, P Nam Ngạn	Phạm Văn Bình	915041130			1	2
4	Cơ sở sx bì lợn Tài Hồng	Phố Yên Vực, P Tào Xuyên	Trần Văn Tài	362147110			1	6
5	Cơ sở sx bì lợn Thăng Hoa	Phố Yên Vực, P Tào Xuyên	Ngô Viết Thân	839072245			1	7
6	Cơ sở sx bì lợn Nguyễn Đăng Dũng	Phố Yên Vực, P Tào Xuyên	Nguyễn Đăng Dũng	942036037			1	4
7	Cơ sở sx bì lợn Trần Xuân Chinh	Phố Yên Vực, P Tào Xuyên	Trần Xuân Chinh	975164057			1	5
8	Cơ sở sx bì lợn Tiến Hiền	Phố Yên Vực, P Tào Xuyên	Lê Văn Tiến	983877865			1	10
9	Cơ sở sx bì lợn Lập Mão	Phố Yên Vực, P Tào Xuyên	Nguyễn Thị Mão				1	8
10	Cơ sở sx nem chua, bì lợn Việt Long	Phố 2, P Tào Xuyên	Nguyễn Văn Long	979296097			1	6
11	Cơ sở sx bì lợn Tám Chuyên	Phố Nghĩa Sơn 1, P Tào Xuyên	Đỗ Gia Tám	904789376			1	5
12	Nguyễn Văn Ba	01 Cửa Hậu, P Điện Biên	Nguyễn Văn Ba	977909066	1	5		
13	Hoa quả Yên An	28 Lê Quý Đôn, P Ba Đình	Nguyễn Văn Đoàn	1676691977			1	3
	Tổng cộng				2	6	11	61
IV	Huyện Hậu Lộc							
1	Công ty TNHH Hưng Hải	Nam Huân, Hòa Lộc	Lê Văn Hải	973925809	1	6		
2	Vũ Xuân Thành	Hòa Phú, Hòa Lộc	Vũ Xuân Thành	936122078				
3	Hoàng Anh Yên	Hòa Hải, Hòa Lộc	Hoàng Anh Yên	365851001				
4	Nguyễn Văn Đức	Hòa Hải, Hòa Lộc	Nguyễn Văn Đức	848228336				
5	Nguyễn Văn Hiền	Hòa Phú, Hòa Lộc	Nguyễn Văn Hiền	978791972				

TT	Tên doanh nghiệp/Cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số Điện thoại	Kho cấp đông trữ lạnh thủy sản		Kho bảo quản nông sản	
					Số lượng (kho)	Công suất (tấn)	Số lượng (kho)	Công suất (tấn)
6	Trịnh Văn Quyết	Hòa Phú, Hòa Lộc	Trịnh Văn Quyết	966726579				
7	Nguyễn Thị Hằng	Hòa Phú, Hòa Lộc	Nguyễn Thị Hằng	985654580	1	5		
8	Hoàng Thị Hương	Hòa Phú, Hòa Lộc	Hoàng Thị Hương	986117740	1	5		
9	Bùi Văn Thạo	Lạch Trường, Hải Lộc	Bùi Văn Thạo	975950745	1	5		
10	Công ty TNHH1TV Tuấn Tuyệt	Thuần Nhất, Phú Lộc	Hoàng Văn Tuấn	948340939	3	60		
11	Lê Long An	Điện Quang, Thuần Lộc	Lê Long An	329406413			1	4
12	Lê Văn Dũng	Minh Hải, Minh Lộc	Lê Văn Dũng	378343434				
13	Nguyễn Văn Thuận	Minh Đức, Minh Lộc	Nguyễn Văn Thuận	398627686				
14	Trần Văn Lâm	Minh Thọ, Minh Lộc	Trần Văn Lâm	977938775	2	30		
15	Lê Văn Hùng	Minh Thắng, Minh Lộc	Lê Văn Hùng	914254168	1	70		
16	Đình Văn Sỹ	Minh Thắng, Minh Lộc	Đình Văn Sỹ	977339903	1	45		
17	Đoàn Bá Hải	Hưng Phú, Hưng Lộc	Đoàn Bá Hải	975736763				
18	Vũ Văn Chung	Phú Lương, Hưng Lộc	Vũ Văn Chung	867971123	2	30		
19	Hoàng Văn Khuông	Thắng Lộc, Ngư Lộc	Hoàng Văn Khuông	363118239				
20	Nguyễn Văn Hợi	Thắng Lộc, Ngư Lộc	Nguyễn Văn Hợi	337486323				
21	Bùi Thị Định	Thắng Lộc, Ngư Lộc	Bùi Thị Định	946128678				
22	Bùi Trương Loan	Thắng Lộc, Ngư Lộc	Bùi Trương Loan	979917179	1	2		
23	Nguyễn Hạnh Giáp	Thắng Lộc, Ngư Lộc	Nguyễn Hạnh Giáp	335797617	1	2		
24	Nguyễn Đạt Điền	Thắng Lộc, Ngư Lộc	Nguyễn Đạt Điền	366166959	1	3		
25	Hoàng Thị Lan	Thắng Lộc, Ngư Lộc	Hoàng Thị Lan	363031007	1	2		
26	Nguyễn Ngọc Lâm	Thắng Lộc, Ngư Lộc	Nguyễn Ngọc Lâm	398703438	1	2		
27	Nguyễn Văn Toán	Thành Lập, Ngư Lộc	Nguyễn Văn Toán	962382757				
28	Nguyễn Văn Dẫn	Thành Lập, Ngư Lộc	Nguyễn Văn Dẫn	972402132				
29	Công ty Phương Oanh	Thành Lập, Ngư Lộc		982892603	3	50		
30	Lê Xuân Hùng	Thắng Phúc, Ngư Lộc	Lê Xuân Hùng	972005389	1	1		
31	Phạm Văn Long	Thắng Phúc, Ngư Lộc	Phạm Văn Long	968181245	1	3		
32	Bùi Thị Miện	Thắng Phúc, Ngư Lộc	Bùi Thị Miện	98415619	1	2		

TT	Tên doanh nghiệp/Cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số Điện thoại	Kho cấp đông trữ lạnh thủy sản		Kho bảo quản nông sản	
					Số lượng (kho)	Công suất (tấn)	Số lượng (kho)	Công suất (tấn)
33	Bùi Trung Thắng	Bắc Thọ, Ngự Lộc	Bùi Trung Thắng	978667321	1	1		
	Tổng cộng				25	324	1	4
V	Huyện Nga Sơn							
1	HTX Nông nghiệp xã Nga Yên	Xã Nga Yên		947804616			1	40
2	Nguyễn Văn Minh	Xã Nga Bạch	Nguyễn Văn Minh		1	6.5		
3	Nguyễn Văn Bảy	Xã Nga Bạch	Nguyễn Văn Bảy		1	6.5		
4	Hoàng Văn Hưng	Xã Nga Bạch	Hoàng Văn Hưng		1	6.5		
	Tổng cộng				3	19.5	1	40
VI	Huyện Ngọc Lặc							
1	HTX DVNN và XD Hưng Thịnh	Thanh Bình xã Thúy Sơn	Phạm Văn Mư	946921525	1	30	1	750
	Tổng cộng				1	30	1	750
VII	Huyện Thiệu Hóa							
1	Lê Văn Trường	Đình Tân - Thiệu Phú	Lê Văn Trường	979.842.262	1	5		
2	Thảo Hai	Tiểu khu 2 TT Thiệu Hóa	Nguyễn Thị Thảo	358.989.515	1	2		
	Tổng cộng				2	7		
VIII	Huyện Yên Định							
1	HTX rau quả Cẩm Sơn	Xã Yên Thái	Nguyễn Văn Quân	982094759			1	20
2	Công ty GCT TW Chi nhánh Thanh Hóa	TT Quán Lào	Phạm Trung Kiên	983012486			1	1400
3	Trung tâm DVNN huyện	Xã Định Long	Trần Thị Quân	983683945			1	200
	Tổng cộng						3	1.620
IX	Thị xã Nghi Sơn							
1	Hà Minh	Liên Đình- Hải Bình	Nguyễn Văn Minh	984598386	1	15		
2	Hùng Quyên	Liên Đình- Hải Bình	Bùi Văn Hùng		1	10		

TT	Tên doanh nghiệp/Cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số Điện thoại	Kho cấp đông trữ lạnh thủy sản		Kho bảo quản nông sản	
					Số lượng (kho)	Công suất (tấn)	Số lượng (kho)	Công suất (tấn)
3	Tâm Sáu	Liên Đình- Hải Bình	Nguyễn Văn Tâm	986852219	1	20		
4	Minh Đông	Liên Đình- Hải Bình	Hoàng Minh Đông	969966977	1	20		
5	Hùng Ái	Tiền Phong- Hải Bình	Nguyễn Thị Ái		1	20		
6	Thắng	Nam Hải- Hải Bình	Nguyễn Văn Thắng		1	15		
7	Vinh Nhung	Liên Hưng- Hải Bình	Đỗ Ngọc Vinh		1	12		
8	Hồng Hà	Nam Hải- Hải Bình	Lê Thị Hồng		1	5		
9	Hiền Lâm	Liên Hưng- Hải Bình	Nguyễn Thị Hiền	974408070	1	5		
10	Tình Hương	Tiền phong- Hải Bình	Nguyễn Thị Hương	976782788	1	10		
11	Hà Lai	Tiền phong- Hải Bình	Phan Thị Hà	989063056	1	10		
12	Toàn Huệ	Tiền phong- Hải Bình	Nguyễn Văn Toàn	985821134	1	10		
13	Sỹ Giang	Tiền phong- Hải Bình	Nguyễn Văn Sỹ	978583714	1	10		
14	Bình Dương	Tiền phong- Hải Bình	Nguyễn Thị Bình	963127897	1	20		
15	Cảnh Hội	Tân Hải- Hải Bình	Nguyễn Văn Cảnh	394410002	1	15		
16	Hải Xiu	Liên Thịnh- Hải Bình	Bùi Thị Hải	912220702	1	10		
17	Hoa Khang	Nam Hải- Hải Bình	Nguyễn Thị Hoa	973332721	3	50		
18	Minh Thịnh	Nam Hải- Hải Bình	Phạm Văn Minh	978774113	1	30		
19	Tùng Mai	Tân Hải -Hải Bình	Phạm Thị Mai	394387266	1	5		
20	Tùng Hiền	Liên Hưng- Hải Bình	Bùi Thị Hiền		1	8		
21	Nguyễn Tuyên	TDP Thanh Bình Hải Ninh	Nguyễn Tuyên	978002220	1	9		
22	Hoàng Đức Ca	TDP Hồng Kỳ- Hải Ninh	Hoàng Đức Ca	912798343	1	5		
23	Lê Thị Toan	Sơn Hải - Ninh Hải	Lê Thị Toan	912163216	1	20		
24	Cao Ngọc Mươi	Sơn Hải - Ninh Hải	Cao Ngọc Mươi	866073555	1	5		
25	Mai Huy Huệ	Đức Thành - Ninh Hải	Mai Huy Huệ	974654785	2	30		
26	Phạm Văn Thành	Thượng Hải- Hải Thanh	Phạm Văn Thành	973934266	1	60		
27	Trần Thế Hồng	Thượng Hải- Hải Thanh	Trần Thế Hồng	913378016	1	60		

TT	Tên doanh nghiệp/Cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số Điện thoại	Kho cấp đông trữ lạnh thủy sản		Kho bảo quản nông sản	
					Số lượng (kho)	Công suất (tấn)	Số lượng (kho)	Công suất (tấn)
28	Nguyễn Đình Đức	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Đình Đức	938260888	2	90		
29	Nguyễn Văn Tuyên	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Văn Tuyên	915277085	2	80		
30	Trần Thế Tịnh	Thượng Hải- Hải Thanh	Trần Thế Tịnh		1	30		
31	Nguyễn Văn Minh	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Văn Minh	931360777	1	60		
32	Nguyễn Đình Ngọc	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Đình Ngọc		1	60		
33	Nguyễn Thái Sơn	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Thái Sơn	983826041	1	40		
34	Nguyễn Văn Huy	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Văn Huy	977951954	2	90		
35	Nguyễn Văn Minh	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Văn Minh	976939992	1	60		
36	Đậu Văn Sỹ	Thượng Hải- Hải Thanh	Đậu Văn Sỹ	914541867	2	120		
37	Nguyễn Văn Hoan	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Văn Hoan		2	60		
38	Trần Thị Toàn	Thượng Hải- Hải Thanh	Trần Thị Toàn	977950368	1	60		
39	Nguyễn Thái Sơn	Thượng Hải- Hải Thanh	Nguyễn Thái Sơn	912122572	1	40		
	Tổng cộng				47	1279		
X	Huyện Quảng Xương							
1	Phạm Văn Đức	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương		1662988149	14	8.400		
2	Đinh Xuân Thủy	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương		912299866	10	12.000		
3	Ngô Thị Loan	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương		982885535	3	1.080		
4	Ngô Kỳ Thọ	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương		912021635	3	1.080		
5	Phạm Văn Tự	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương		961634474	4	960		
6	Ngô Văn Đức	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương		988728776	5	1.800		
	Tổng cộng				39	25.320		